

Số: 06/2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về tổ chức, hoạt động, nguồn kinh phí và việc sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức, hoạt động, nguồn kinh phí và việc sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tổ chức, hoạt động, nguồn kinh phí và việc sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 3. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý để thực hiện chính sách của Nhà nước về hoạt động viễn thông công ích.
2. Quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại và Kho bạc Nhà nước.
4. Quỹ có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4. Chức năng của Quỹ

1. Thực hiện chức năng quản lý tài chính để hỗ trợ kinh phí kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích cho việc triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước về hoạt động viễn thông công ích.
2. Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, điều phối thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Điều 5. Nhiệm vụ và hoạt động của Quỹ

1. Tổ chức thực hiện thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ theo quy định của Nhà nước.
2. Tiếp nhận các nguồn tài chính hợp pháp khác.
3. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các hoạt động viễn thông công ích theo quy định tại khoản 3 Điều 30, khoản 2, khoản 3 Điều 31, khoản 1, khoản 2 Điều 32 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
4. Thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao về việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về hoạt động viễn thông công ích.
5. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí cho hoạt động viễn thông công ích do Quỹ hỗ trợ.

6. Quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Thực hiện quản lý đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

8. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, công khai tài chính, báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

9. Thực hiện quản lý viên chức, người lao động theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và cơ chế quản lý tài chính hỗ trợ hoạt động viễn thông công ích, cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ.

b) Xử lý các vi phạm của doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ.

2. Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp số liệu, tài liệu giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ.

3. Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng kinh phí do Quỹ hỗ trợ để kiểm tra, giám sát theo quy định; tạm dừng hỗ trợ kinh phí hoặc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ kinh phí vi phạm các quy định về sử dụng kinh phí của Quỹ hỗ trợ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động và tiếp nhận vốn tài trợ cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Điều 7. Tổ chức bộ máy quản lý Quỹ

1. Quỹ có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc. Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

3. Số lượng người làm việc của Quỹ bao gồm viên chức và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật. Chế độ, chính sách đối với người làm việc của Quỹ áp dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, pháp luật về viên chức và các quy định có liên quan.

Chương III

NGUỒN KINH PHÍ VÀ VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG BỘ MÁY CỦA QUỸ

Điều 8. Nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ gồm:

a) Trích từ nguồn thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông. Mức trích cụ thể bằng 2,5% tổng số thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông.

b) Nguồn kinh phí đã trích 5% tổng số đóng góp của các doanh nghiệp hằng năm vào Quỹ theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 chưa sử dụng hết.

c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước (nếu có).

Nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này là nguồn thu đảm bảo mức độ tự chủ của Quỹ. Quỹ xây dựng phương án tự chủ tài chính báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét theo pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập hiện hành.

2. Trường hợp mức trích cụ thể quy định tại điểm a khoản 1 Điều này không đủ nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ hoặc số dư lớn, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh tỷ lệ trích.

Điều 9. Việc sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ

1. Nội dung chi, tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và phân phối kết quả tài chính trong năm thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Lập dự toán, giao dự toán

Việc lập, chấp hành dự toán kinh phí của Quỹ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Việc lập, chấp hành dự toán như sau:

a) Lập dự toán

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, chế độ tài chính hiện hành và quy định tại Quyết định này, Quỹ lập dự toán thu, chi theo quy định gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Giao dự toán

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định giao dự toán thu, chi hàng năm cho Quỹ gửi Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước để theo dõi.

c) Điều chỉnh dự toán chi phát sinh trong năm

Đối với những nhiệm vụ phát sinh trong năm, Quỹ chủ động sử dụng dự toán được giao để thực hiện. Trường hợp nhiệm vụ phát sinh lớn, không thể bố trí trong dự toán được giao để thực hiện, Quỹ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định bổ sung dự toán theo quy định.

d) Kết thúc năm tài chính, nguồn kinh phí chưa sử dụng hết được tiếp tục chuyển nguồn để sử dụng và quyết toán cho năm tiếp theo.

Điều 10. Báo cáo tài chính, kiểm tra và công khai tài chính hoạt động bộ máy quản lý Quỹ

1. Lập báo cáo tài chính

Sau khi kết thúc năm ngân sách, Quỹ có trách nhiệm đối chiếu số liệu thu mà các doanh nghiệp viễn thông thực hiện đóng góp để xác định số thực trích và số được sử dụng theo quy định và lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

2. Kiểm toán, kiểm tra và xét duyệt báo cáo tài chính

a) Quỹ chấp hành quy định của pháp luật về kiểm toán theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ xét duyệt, thông báo quyết toán kinh phí thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và kinh phí hoạt động bộ máy hàng năm. Thời gian hoàn thành xét duyệt, thông báo quyết toán hoạt động viễn thông công ích theo quy định đối với quyết toán sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Công khai báo cáo tài chính

Quỹ thực hiện việc công khai dự toán, quyết toán theo quy định đối với công khai ngân sách nhà nước.

Điều 11. Thực hiện chế độ kế toán, thống kê

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính.
2. Quỹ chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ, tài chính, kế toán, thống kê, kiểm toán, thanh tra theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2026 và áp dụng từ năm dự toán 2026.
2. Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
3. Nguồn kinh phí đã trích 5% tổng số đóng góp của các doanh nghiệp hằng năm vào Quỹ theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 chưa sử dụng hết được tiếp tục sử dụng cho giai đoạn 2021 - 2025 để chi cho hoạt động của Quỹ, Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
4. Đối với chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của Quỹ các năm 2024, 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết toán trên cơ sở số chi thực tế từ nguồn kinh phí đã trích tại khoản 3 Điều này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). 70

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phốc